| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 22/7/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Công.
2. Ông Đặng Thế Nghiệp.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST-DS, ngày 17/6/2019 về vụ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị D, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

***Bị đơn:*** Chị Phạm Xuân M, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thạch Thị D là nguyên đơn trình bày:*** vào ngày 23/3/2016 al (nhằm ngày 29/4/2016 dl) chị Phạm Xuân M có hỏi vay của bà 100.000.000 đồng với lý do là để mua thức ăn cho heo, với lãi suất là 1,2%/tháng. Việc vay tiền có viết biên nhận vào ngày 29/4/2016 do chị M tự viết và ký tên trong giấy biên nhận và hiện nay bà còn giữ biên nhận vay tiền. Việc vay tiền chỉ có một mình chị M không có chồng chị M tham gia, số tiền 100.000.000 đồng bà đưa chị M một lần do một mình chị M nhận. Việc vay tiền không nói thời gian trả, tuy nhiên chị hứa mỗi tháng sẽ trả cho bà 2.000.000 đồng. Đến ngày 24/5/2016 chị M có trả cho bà được 5.000.000 đồng tiền vốn và ngày 03/8/2016 chị M có đóng lãi cho bà 01 lần bằng 5.150.000 đồng. Thời gian sau bà có đến nhà chị M để trao đổi về việc vay mượn tiền nhưng không thấy chị M, tất cả số heo và đồ đạc trong nhà chị M đã bán hết.

Chị M trốn nhà đi không cho bà gặp mặt, số tiền thiếu chị M không trả trong khi gia đình bà đang cần tiền, việc chị M thiếu tiền và thất hứa là vi phạm hợp đồng mượn tiền.

Với nội dung và sự việc như đã nêu trên và xét thấy lợi ích của bà bị chị M xâm phạm nên yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc chị Phạm Xuân M phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 95.000.000 đồng và 35.340.000 đồng tiền lãi (tiền lãi tính từ ngày 03/8/2016 dl đến ngày 03/3/2019 dl là: 31 tháng x 95.000.000 đồng x 1,2%/tháng), đồng thời yêu cầu tiền lãi phát sinh từ ngày 04/3/2019 dl đến khi kết thúc vụ án.

***Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Xuân M là bị đơn trình bày:*** vào năm 2016 dl nhưng không nhớ ngày tháng, chị có vay tiền của bà Thạch Thị D ngụ ấp T, xã P số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.000 đồng/một triệu đồng/ngày. Hợp đồng vay không nói thời gian trả, sau khi vay chị có trả được 5.000.000 đồng vốn và đóng lãi nhưng không nhớ số tiền đóng lãi cụ thể bao nhiêu, vì khi đóng lãi không có ghi biên nhận hay giấy tờ gì. Việc vay tiền chỉ có một mình chị vay, chồng chị không có tham gia và cũng không biết việc vay tiền này. Chị thừa nhận đến nay còn thiếu bà D tiền vốn vay là 95.000.000 đồng chưa trả vì nuôi heo bị chết.

Nay chị đồng ý trả cho bà D 95.000.000 đồng tiền vốn gốc, còn tiền lãi chị xin không trả vì hoàn cảnh đang gặp khó khăn. Đối với tiền lãi chị đã đóng cho bà D, chị không yêu cầu xem xét lại.

Tại phiên tòa hôm nay bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu tiền vốn vay và tiền lãi, riêng tiền lãi phát sinh từ ngày 04/3/2019 đến khi kết thúc vụ án, bà D rút lại phần yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** chị Phạm Xuân M là bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

**[3] Nội dung tranh chấp:** Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Thạch Thi D cho rằng vào tháng 3/2016 al có cho chị M vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi vay có trả cho bà được 5.000.000 đồng tiền vốn gốc, còn lại 95.000.000 đồng; qua bản tự khai và lời trình bày của chị Phạm Xuân M vào ngày 03/7/2019, chị M thừa nhận có vay của bà D số tiền 100.000.000 đồng, sau đó trả được 5.000.000 đồng. Nay chị đồng ý trả lại cho bà D số tiền 95.000.000 đồng. Như vậy, giữa bà D và chị M đã thống nhất được số tiền vay. Vì vậy, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố

tụng dân sự về chứng cứ chứng minh, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật, đương sự không phải chứng minh.

**[4] Về lãi suất:** bà D yêu cầu chị M trả khoản tiền lãi, xét thấy yêu cầu của bà D là có căn cứ, vì chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo sự thỏa thuận của các bên là làm mất quyền lợi của bà D nên nay bà D yêu cầu chị M trả tiền lãi là có căn cứ. Theo đơn khởi, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án bà D yêu cầu tính lãi suất 1,2%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính từ ngày 03/8/2016 dl cho đến ngày 03/3/2019 dl là 31 tháng x 95.000.000 đồng x 1,2%/tháng bằng 35.340.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện bà D yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 04/3/2019 cho đến khi kết thúc vụ kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D rút lại phần yêu cầu này nên không xem xét khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 04/3/2019 cho đến ngày xét xử.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc chị Phạm Xuân M trả lại cho bà Thạch Thị D số tiền 95.000.000 đồng tiền vốn gốc và 35.340.000 đồng tiền lãi.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:** do được chấp nhận yêu cầu nên bà D không phải chịu án phí; chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 274, 280, 463, 465, 466, 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**[1]** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D.

Buộc chị Phạm Xuân M có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị D số tiền vay còn nợ cả gốc và lãi là 130.340.000 (*Một trăm ba mươi triệu, ba trăm bốn mươi nghìn*) đồng. Trong đó tiền vốn gốc là 95.000.000 đồng và tiền lãi là 35.340.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:** buộc chị Phạm Xuân M nộp 6.517.000 đồng. Bà Thạch Thị D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Thạch Thị D 3.305.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0003687, ngày 13/6/2019 do bà D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Phạm Xuân M vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cứ trú.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**